

TRẮC NGHIỆM GDCD 12 BÀI 6 (26 CÂU HỎI) CÓ ĐÁP ÁN

Câu 1:

Công an bắt giam người vì nghi ngờ lấy trộm xe máy là vi phạm quyền

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân
- B. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân
- C. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân
- D. Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

Câu 2:

Đi xe máy vượt đèn đỏ gây thương tích cho người khác là vi phạm quyền

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân
- B. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân
- C. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân
- D. Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

Câu 3:

Giam giữ người quá thời hạn qui định là vi phạm quyền

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân
- B. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân
- C. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân
- D. Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

Câu 4:

Xúc phạm người khác trước mặt nhiều người là vi phạm quyền

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân
- B. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân
- C. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân
- D. Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

Câu 5:

Tự tiện khám chỗ ở của công dân là vi phạm quyền

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân
- B. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân
- C. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân
- D. Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

Câu 6:

Do mâu thuẫn, cãi vã to tiếng rồi chửi nhau, học sinh A nóng giận mất bình tĩnh nên đã ném bình hoa ở lớp vào mặt học sinh B. Học sinh B tránh được nên bình hoa trúng vào đầu học sinh C đang đứng ngoài lên tiếng bênh vực học sinh A

Hành vi của học sinh A đã vi phạm quyền gì đối với học sinh B

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân
- B. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân
- C. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân
- D. Không vi phạm gì

Câu 7:

"Những người làm nhiệm vụ chuyển thư, điện tín không được giao nhằm cho người khác, không được để mất thư, điện tín của nhân dân." là một nội dung thuộc

- A. Bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín
- B. Ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

C. Nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

D. Khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện

Câu 8:

"Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật có qui định và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền." là một nội dung thuộc

A. Bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

B. Ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

C. Nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

D. Khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

Câu 9:

"Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước." là một nội dung thuộc

A. Bình đẳng về quyền tự do ngôn luận

B. Ý nghĩa về quyền tự do ngôn luận

C. Nội dung về quyền tự do ngôn luận

D. Khái niệm về quyền tự do ngôn luận

Câu 10:

"Công dân có thể trực tiếp phát biểu ý kiến nhằm xây dựng cơ quan, trường học, địa phương mình trong các cuộc họp." là một nội dung thuộc

A. Bình đẳng về quyền tự do ngôn luận

B. Ý nghĩa về quyền tự do ngôn luận

C. Nội dung về quyền tự do ngôn luận

D. Khái niệm về quyền tự do ngôn luận

Câu 11:

"Quyền tự do ngôn luận là chuẩn mực của một xã hội mà trong đó nhân dân có tự do, dân chủ, có quyền lực thực sự." là một nội dung thuộc

- A. Bình đẳng về quyền tự do ngôn luận
- B. Ý nghĩa về quyền tự do ngôn luận
- C. Nội dung về quyền tự do ngôn luận
- D. Khái niệm về quyền tự do ngôn luận

Câu 12:

"Công dân có quyền đóng góp ý kiến, kiến nghị với các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân về những vấn đề mình quan tâm." là một nội dung thuộc

- A. Bình đẳng về quyền tự do ngôn luận
- B. Ý nghĩa về quyền tự do ngôn luận
- C. Nội dung về quyền tự do ngôn luận
- D. Khái niệm về quyền tự do ngôn luận

Câu 13:

Xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật bảo đảm cho công dân được hưởng đầy đủ các quyền tự do cơ bản là trách nhiệm của

- A. Nhân dân
- B. Công dân
- C. Nhà nước
- D. Lãnh đạo nhà nước

Câu 14:

Tổ chức và xây dựng bộ máy các cơ quan bảo vệ pháp luật để bảo vệ các quyền tự do cơ bản của công dân là trách nhiệm của A. Nhân dân. B. Công dân C. Nhà nước. D. Lãnh đạo nhà nước

- A. Nhân dân

- B. Công dân
- C. Nhà nước
- D. Lãnh đạo nhà nước

Câu 15:

Phải học tập tìm hiểu nội dung các quyền tự do cơ bản để phân biệt hành vi đúng pháp luật và hành vi vi phạm pháp luật là trách nhiệm của A. Nhân dân. B. Công dân C. Nhà nước. D. Lãnh đạo nhà nước

- A. Nhân dân.
- B. Công dân
- C. Nhà nước
- D. Lãnh đạo nhà nước

Câu 16:

Có trách nhiệm phê phán, đấu tranh, tố cáo những việc làm trái pháp luật, vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân là trách nhiệm của

- A. Nhân dân
- B. Công dân
- C. Nhà nước
- D. Lãnh đạo nhà nước

Câu 17:

Chọn nhận định đúng về quyền bất khả xâm phạm về thân thể

- A. Trong mọi trường hợp, không ai có thể bị bắt
- B. Công an có thể bắt người nếu nghi là phạm tội
- C. Trong mọi trường hợp, chỉ được bắt người khi có quyết định của toà án
- D. Chỉ được bắt người khi có lệnh bắt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trừ trường hợp phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã

Câu 18:

Chọn nhận định đúng về quyền bất khả xâm phạm về thân thể

- A. Công an có thể bắt người vi phạm pháp luật
- B. Chỉ được bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang
- C. Trong mọi trường hợp, chỉ được bắt người khi có lệnh bắt của Toà án hoặc của Viện kiểm soát
- D. Ai cũng có quyền bắt người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã

Câu 19:

Đặt điều nói xấu người khác là vi phạm quyền

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân
- B. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân
- C. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân
- D. Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

Câu 20:

Đánh người gây thương tích là vi phạm quyền

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân
- B. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân
- C. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân
- D. Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

Câu 21:

Các quyền tự do cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp và Luật qui định mối quan hệ cơ bản giữa

- A. Công dân với pháp luật
- B. Nhà nước với pháp luật

- C. Nhà nước với công dân
- D. Công dân với Nhà nước và pháp luật

Câu 22:

Quyền bất khả xâm phạm được ghi nhận tại điều 71 Hiến pháp 1992 là

- A. Quyền tự do nhất.
- B. Quyền tự do cơ bản nhất
- C. Quyền tự do quan trọng nhất
- D. Quyền tự do cần thiết nhất

Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể nghĩa là, không ai(23)... nếu không có ...(24)... của Toà án, quyết định hoặc phê chuẩn của ...(25)..., trừ trường hợp ...(26)...

Câu 23:

- A. Bị khởi tố
- B. Bị xét xử
- C. Bị bắt
- D. Bị truy tố

Câu 24:

- A. Quyết định
- B. Phê chuẩn
- C. Lệnh truy nã
- D. Lệnh bắt

Câu 25:

- A. Cơ quan Cảnh sát điều tra
- B. Viện kiểm sát

C. Toà án nhân dân tối cao

D. Toà án hình sự

Câu 26:

A. Phạm tội đặc biệt nghiêm trọng

B. Phạm tội rất nghiêm trọng

C. Đang bị truy nã

D. Phạm tội quả tang

Đáp án:

1-A 2-B 3-C 4-C 5-D 6-B 7-C 8-C 9-D 10-C 11-B 12-D 13-D 14-C

15-B 16-B 17-D 18-D 19-C 20-B 21-C 22-B 23-C 24-A 25-B 26-D